

Bản án số: 34/2022/KDTM-ST

Ngày: 15-12-2022

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Phương Tín

2. Bà Nguyễn Thị Trúc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2019/TLST-KDTM ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 111/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP QĐ; địa chỉ: 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Người đại diện pháp luật: Ông Lê Hữu Đức, sinh năm 1955, địa chỉ: 06 đường Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Trung H hoặc ông Lê Hòa Th hoặc ông Phan Văn H hoặc bà Lương Thị Phương U hoặc ông Nguyễn Tuấn Kh (Văn bản ủy quyền số 437/UQ-HĐQT ngày 02/6/2015, Giấy ủy quyền số 5399/UQ-MB-HS ngày 15/9/2022) (ông Nguyễn Tuấn Kh có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Tân Đình Ph; địa chỉ: 568/10/30A Lạc Long Quân, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện pháp luật: Ông Ngô Gia T, sinh năm 1963, địa chỉ: 551 (lầu 1) An Dương Vương, Phường 8, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tân Tường V; địa chỉ: 12 Phạm Văn, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện pháp luật: Ông Ngô Gia V, sinh năm 1969, địa chỉ: 137/39/2D

Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

- Công ty TNHH thương mại Vinh Ph; địa chỉ: 173 Nguyễn Trãi, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện pháp luật: Bà Nhan Thủy Ng, sinh năm 1958, địa chỉ: 236/14 Lê Văn Sỹ (số mới: 62 Tân Canh), Phường 1, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nhan Tử L (Giấy ủy quyền số 02/UQ-2022 ngày 07/7/2022) (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Phan Văn H hoặc bà Lương Thị Phương U hoặc ông Nguyễn Tuấn Kh trình bày:

Ngân hàng TMCP Q Đ (gọi tắt là Ngân hàng) đã ký với Công ty TNHH Tân Đình Ph 03 Hợp đồng tín dụng với tổng hạn mức tín dụng là 10.075.000.000 đồng. Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho bên vay số tiền 10.075.000.000 đồng theo cam kết trong các hợp đồng tín dụng. Thông tin cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 236.11.110.438906.TD.NH.DN ngày 31/8/2011, hạn mức cho vay 4.900.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 11.11.110.438906.TD.NH.DN ngày 23/9/2011, hạn mức cho vay 875.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 132.12.110.438906.TD.NH.DN ngày 21/2/2012, hạn mức cho vay 4.300.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty Tân Đình Phong đã dùng tài sản là máy móc thiết bị (máy cắt dán túi nhựa tự động hình thành từ phương án theo Hợp đồng mua bán số 01/HĐMB/2011-MAY ngày 28/07/2011) và khoản phải thu... Tổng giá trị tài sản là 17.140.325.000 đồng để thế chấp cho Ngân hàng.

Sau khi Ngân hàng giải ngân, đến kỳ hạn trả nợ gốc và lãi đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, nhưng bên vay đã không thực hiện đúng nghĩa vụ nên Ngân hàng đã xử lý các tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị để thu nợ. Đến nay, tài sản bảo đảm cho khoản nợ của Công ty TNHH Tân Đình Phong chỉ còn: Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 360.11.110.438906.DB.DN ngày 31/8/2011: Quyền đòi nợ đối với Công ty TNHH thương mại Vinh Phú phát sinh từ Hợp đồng mua bán số 46/HĐMB/2011 ngày 21/8/2011 và Hợp đồng mua bán số 45/HĐMB/2011 ngày 21/8/2011 với giá trị 8.630.325.000 đồng; Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ số 253.12.110.438906 ngày 02/2/2012: Quyền đòi nợ đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tân Tường Vinh phát sinh từ Hợp đồng mua bán số 08/HĐMB/2012 ngày 20/02/2012 với giá trị 7.260.000.000 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Tân Đình Phong phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 05/4/2019 là 30.593.800.937 đồng, trong đó nợ gốc 9.235.191.458 đồng, nợ lãi 21.358.609.479 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh tính trên khoản nợ kể từ ngày 05/4/2019 cho đến ngày Công ty TNHH Tân Đình Phong thanh toán đủ nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty TNHH Tân Đình Phong không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ theo Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng có quyền

yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm là các khoản phải thu đối với các công ty (Công ty TNHH thương mại Vĩnh Phú; Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tân Tường Vinh) theo các Hợp đồng thế chấp quyền đòi nợ.

* Bị đơn Công ty TNHH Tân Đỉnh Phong:

Tại Công văn số 5168/ĐKKD-THKT ngày 10/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cho biết Công ty TNHH Tân Đỉnh Phong chưa đăng ký giải thế. Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tân Tường Vinh:

Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tân Tường Vinh hiện không còn hoạt động tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án đã tiến hành đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phản hồi ý kiến.

* Đại diện hợp pháp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH thương mại Vĩnh Phú – ông Nhan Tử Long trình bày:

Công ty TNHH thương mại Vĩnh Phú xác nhận không ký Hợp đồng mua bán số 46/HĐMB/2011 ngày 21/8/2011 và Hợp đồng mua bán số 45/HĐMB/2011 ngày 21/8/2011 với Công ty TNHH Tân Đỉnh Phong. Đối với tài liệu do Ngân hàng cung cấp là bản photo của 02 hợp đồng nói trên thì Công ty TNHH thương mại Vĩnh Phú cho rằng phía bị đơn đã lấy trang 02 có chữ ký và con dấu của Công ty TNHH thương mại Vĩnh Phú và in lại mặt trước với nội dung khác. Các chứng từ kế toán của Công ty Vĩnh Phú không có 02 hợp đồng mua bán nói trên. Đối với yêu cầu của phía nguyên đơn về việc kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ phát sinh từ 02 hợp đồng giữa Công ty TNHH thương mại Vĩnh Phú với Công ty TNHH Tân Đỉnh Phong thì Công ty TNHH thương mại Vĩnh Phú không đồng ý, mà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Tuấn Khôi – giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cung cấp bảng tính lãi tạm tính đến ngày 15/12/2022, yêu cầu Công ty TNHH Tân Đỉnh Phong thanh toán tổng số tiền 42.038.036.793 đồng, trong đó nợ gốc 9.235.191.458 đồng, nợ lãi 32.802.845.335 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 BLTTDS năm 2015 như sau: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 30 BLTTDS; xác định tư cách tham

gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 BLTTD; tiến hành thụ lý vụ án đúng theo quy định tại Điều 195 BLTTDS năm 2015; việc xác minh, thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS năm 2015; việc triệu tập đương sự để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo quy định tại Điều 210, 211 BLTTDS năm 2015; ban hành Thông báo vụ án có thu thập chứng cứ và đề nghị Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đúng theo quy định tại Điều 21 BLTTDS năm 2015; ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt cho các đương sự, gửi Quyết định và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát là đúng theo quy định tại Điều 220 BLTTDS năm 2015.

Tuy nhiên, Thẩm phán vẫn chưa đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định các hoạt động tố tụng sau:

- Thẩm phán tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cho nguyên đơn ngày 07/10/2019 trễ hạn 2 tháng 26 ngày, tổng đạt cho bị đơn ngày 19/8/2019 trễ hạn 1 tháng 8 ngày, tổng đạt đến người có quyền và nghĩa vụ liên quan – Công ty TNHH SX TM XNK Tân Tường Vinh ngày 29/8/2019 trễ hạn 1 tháng 18 ngày, Công ty TNHH TM Vinh Phú ngày 03/9/2019 trễ hạn **1 tháng 23 ngày vi phạm quy định tại khoản 1, Điều 196 BLTTDS 2015.**

- Vụ án được tiếp tục giải quyết từ ngày 16/12/2019 nhưng đến ngày 26/8/2022, Thẩm phán mới ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2022/QĐXXST là chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm Khoản 1 Điều 2013 BLTTDS (trễ hạn 2 năm 6 tháng).

- Phiên tòa ngày 29/9/2022, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải tiến hành xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ nên đã ra Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 19/2022/QĐST-DS thời gian mở lại phiên tòa sẽ thông báo sau. Hết thời hạn tạm ngừng phiên tòa nhưng Hội đồng xét xử không ra Thông báo mở lại phiên tòa mà ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2022/QĐXXST-KDTM ngày 28/10/2022 và ấn định ngày 23/11/2022 xét xử vụ án là vi phạm thời hạn tạm ngừng phiên tòa quy định tại khoản 2 Điều 259 BLTTDS. Vụ án đã đưa ra xét xử, nhưng Thẩm phán ban hành Thông báo về việc không tiến hành phiên tòa số 110/2022/QĐST-DS và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2022/QĐXXST-KDTM ký tên với tư cách thẩm phán mà không phải là thay mặt hội đồng xét xử là không đúng thẩm quyền và không đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 259 BLTTDS, phiên tòa ngày 23/11/2022, Hội đồng xét xử lại tiếp tục ra quyết định hoãn phiên tòa số 111/2022/QĐST-DS là vi phạm tố tụng.

- Tại phiên tòa hôm nay, thành phần Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Điều 63 BLTTDS năm 2015. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký có mặt đúng thành phần theo Quyết định số 195/2022/QĐXX-KDTM ngày 28/10/2022 và tiến hành thủ tục khai mạc phiên tòa theo đúng quy định tại Điều 239 BLTTDS năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử **chấp nhận một phần yêu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH Tân Đình Phong có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền theo các hợp đồng tín dụng, tính đến**

ngày 15/12/2022: là 42.038.036.793 đồng, trong đó nợ gốc: 9.235.191.458 đồng, nợ lãi: 32.802.845.335 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 16/12/2022 trên số nợ gốc còn lại theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong số nợ. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quân Đội về quyền đòi nợ đối với Công ty TNHH TM Vinh Phú và Công ty TNHH SX TM XNK Tân Tường Vinh.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn chịu án phí trên số tiền nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn chịu án phí trên phần không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP Quân Đội khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với Công ty TNHH Tân Đình Phong. Đây là tranh chấp kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại Quận 11 nên Tòa án nhân dân Quận 11 thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2022 và lúc 08 giờ 30 ngày 15 tháng 12 năm 2022, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tân Tường Vinh đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tân Tường Vinh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu thanh toán số tiền nợ của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền gốc và lãi nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh và cung cấp chứng cứ của mình nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 236.11.110.438906.TD.NH.DN ngày

31/8/2011; Hợp đồng tín dụng số 11.11.110.438906.TD.NH.DN ngày 23/9/2011; Hợp đồng tín dụng số 132.12.110.438906.TD.NH.DN ngày 21/2/2012 được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty TNHH Tân Đình Phong, có cơ sở để xác định phía bị đơn đã vay của Ngân hàng tổng số tiền tổng 10.075.000.000 đồng. Đây là giao dịch dân sự trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên được thừa nhận, được bảo vệ và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phía bị đơn trả toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH Tân Đình Phong thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 15/12/2022 là 42.038.036.793 đồng, trong đó nợ gốc 9.235.191.458 đồng, nợ lãi 32.802.845.335 đồng, ngoài ra, phía bị đơn còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 16/12/2022 cho đến khi thanh toán xong số nợ theo lãi suất quy định trong hợp đồng.

[4] Về yêu cầu đối với quyền đòi nợ của nguyên đơn:

Công ty TNHH thương mại Vinh Phú xác nhận không ký Hợp đồng mua bán số 46/HĐMB/2011 ngày 21/8/2011 và Hợp đồng mua bán số 45/HĐMB/2011 ngày 21/8/2011 với Công ty TNHH Tân Đình Phong. Do đó, tại Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 214/2022/QĐ-CCCC ngày 27/5/2022, Tòa án yêu cầu phía nguyên đơn cung cấp bản Hợp đồng mua bán số 46/HĐMB/2011 ngày 21/8/2011 và Hợp đồng mua bán số 45/HĐMB/2011 ngày 21/8/2011 giữa Công ty TNHH Tân Đình Phong và Công ty TNHH thương mại Vinh Phú; Hợp đồng mua bán số 08/HĐMB/2012 ngày 20/02/2012 giữa Công ty TNHH Tân Đình Phong và Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tân Tường Vinh; các biên bản giao nhận hàng hóa của các hợp đồng trên và bản chính các hóa đơn chứng từ của các giao dịch trên. Đến nay, Ngân hàng không cung cấp được các bản chính nêu trên theo yêu cầu của Tòa án, không có căn cứ chứng minh rằng các công ty trên có nợ Công ty TNHH Tân Đình Phong. Do đó, yêu cầu này của Ngân hàng không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại đối với phần yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền là 42.038.036.793 đồng của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; nguyên đơn phải chịu án phí không giá ngạch đối với phần yêu cầu kê biên, phát mại quyền đòi nợ không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quân Đội, buộc Công ty TNHH Tân Đình Phong có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền còn nợ tính đến ngày 15/12/2022 là 42.038.036.793 (bốn mươi hai tỷ, không trăm ba mươi tám triệu, không trăm ba mươi sáu nghìn, bảy trăm chín mươi ba) đồng, gồm nợ gốc 9.235.191.458 (chín tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu một trăm chín mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám) đồng, nợ lãi 32.802.845.335 (ba mươi hai tỷ, tám trăm lẻ hai triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi lăm) đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Tân Đình Phong còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn quy định trong Hợp đồng tín dụng mà 02 bên đã ký kết tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Quân Đội về việc yêu cầu Tòa án tuyên quyền kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm là quyền đòi nợ đối với Công ty TNHH sản xuất thương mại xuất nhập khẩu Tân Tường Vinh, Công ty TNHH thương mại Vinh Phú.

3. Về án phí:

Công ty TNHH Tân Đình Phong phải chịu án phí kinh doanh mại sơ thẩm là 150.038.037 (Một trăm năm mươi triệu, không trăm ba mươi tám nghìn, không trăm ba mươi bảy) đồng.

Ngân hàng TMCP Quân Đội phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 69.296.900 (sáu mươi chín triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0010326 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại số tiền 66.296.900 (sáu mươi sáu triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn chín trăm) đồng cho Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Tô Đông Đức